

Số: /KH-VQG

Bù Gia Mập, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2026 tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Công văn số 2696/SKHCN-CĐS ngày 19/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị năm 2026. Vườn quốc gia Bù Gia Mập xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập, nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và phát triển du lịch sinh thái bền vững thông qua ứng dụng công nghệ số; xây dựng Vườn quốc gia Bù Gia Mập trở thành đơn vị áp dụng công nghệ số trong quản lý và bảo vệ đa dạng sinh học, góp phần thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Về Chính phủ số:

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia;
- 80% hồ sơ xử lý công việc trên môi trường mạng (không sử dụng giấy);
- 80% cuộc họp, hội nghị nội bộ được tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp.

b) Về hạ tầng số:

Đầu tư, nâng cấp phòng họp trực tuyến (hệ thống hội nghị truyền hình/Videoconference).

c) Về dữ liệu số:

- Số hóa 100% hồ sơ, tài liệu quản lý hành chính;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về đa dạng sinh học (động vật, thực vật quý hiếm);
- Xây dựng bản đồ số Vườn quốc gia với độ phân giải cao.

c) Về kinh tế số và xã hội số:

- Triển khai hệ thống bán vé điện tử đối với khách tham quan du lịch sinh thái;
- Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ trong chuyển đổi số.

d) Về nhân lực số:

ít nhất 90% viên chức, người lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nội dung: Xây dựng và ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.
- Kết quả dự kiến: Kế hoạch chi tiết các nội dung và triển khai thực hiện.
- Đơn vị thực hiện: Văn phòng.
- Thời gian: Quý IV/2025.

2. Hạ tầng số

- Nội dung: Đầu tư, nâng cấp phòng họp trực tuyến (hệ thống hội nghị truyền hình/Videoconference).

- Kết quả dự kiến: 01 phòng họp chính được trang bị đầy đủ, đảm bảo hoạt động ổn định, có khả năng kết nối và tổ chức các cuộc họp trực tuyến (hình ảnh, âm thanh) với các cơ quan cấp trên.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng.

- Thời gian: Quý II/2026.

3. Nhân lực số

- Nội dung: Tham gia các khóa đào tạo kỹ năng số do cấp có thẩm quyền tổ chức.

- Kết quả dự kiến: Viên chức, người lao động được phân công tham gia hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp chứng chỉ/chứng nhận theo yêu cầu.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Vườn.

- Thời gian: Khi có văn bản của cấp có thẩm quyền.

4. Phát triển dữ liệu số

- Nội dung: Xây dựng cơ sở dữ liệu về viên chức, người lao động; tích hợp dữ liệu vào nền tảng dữ liệu quốc gia về đa dạng sinh học.

- Kết quả dự kiến: Cơ sở dữ liệu tập trung được vận hành; 100% dữ liệu được sao lưu định kỳ.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng; Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế; Trung tâm Tuyên truyền, Du lịch và Cứu hộ, Bảo tồn.

- Thời gian: Quý I - IV/2026.

5. An toàn thông tin mạng

- Nội dung: Xây dựng hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu tự động; thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, bảo mật.

- Kết quả dự kiến: Hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu tự động được thiết lập, cấu hình hoàn chỉnh và vận hành ổn định.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Vườn.

- Thời gian: Quý I - IV/2026.

6. Chính phủ số

- Nội dung: Kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai hệ thống quản lý văn bản điện tử tích hợp chữ ký số.

- Kết quả dự kiến: Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 80%; hệ thống quản lý văn bản hoạt động ổn định.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Vườn.

- Thời gian: Quý I - IV/2026.

7. Về kinh tế số và xã hội số

- Nội dung: Triển khai hệ thống bán vé tham quan điện tử; tích hợp thanh toán qua QR Code; in mã QR trên vé để quét khi du khách mua vé.

- Kết quả dự kiến: Minh bạch doanh thu; có số liệu thống kê tự động.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Tuyên truyền, Du lịch và Cứu hộ, Bảo tồn.

- Thời gian: Quý II - III/2026.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Ban Giám đốc trực tiếp chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị trực thuộc;

- Hợp báo cáo tiến độ hàng quý, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện;
- Gắn kết quả thực hiện với đánh giá, thi đua, xếp loại cuối năm.

2. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Ưu tiên tuyển dụng nhân sự có chuyên môn về IT, GIS, Data Science;
- Có chính sách đãi ngộ đặc thù cho chuyên viên công nghệ thông tin.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tham quan, học tập kinh nghiệm tại các đơn vị có tính tương đồng đã chuyển đổi số thành công.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho Vườn trong hoạt động chuyển đổi số;
- Huy động nguồn lực từ các dự án hợp tác quốc tế về bảo tồn;
- Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí theo đúng quy định.
- Dự kiến khái toán kinh phí cho thực hiện chuyển đổi số như sau:

STT	Hoạt động	Cơ sở Pháp lý	Dự toán sơ bộ (triệu VNĐ)	Ghi chú
1	Đầu tư, nâng cấp phòng họp trực tuyến (Hệ thống Hội nghị truyền hình/Videoconference)	Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024	200	Chi phí thiết bị chuyên dụng (Codec, camera PTZ, micro, màn hình lớn).
2	Xây dựng CSDL đa dạng sinh học	Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024	250 - 300	Chi phí phần mềm, dữ liệu.
3	Triển khai hệ thống quản lý dữ liệu khách tham quan (hệ thống vé điện tử) và thanh toán QR code.	Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024	150 - 200	Chi phí phần mềm, tích hợp, thiết bị quét/in vé.
	Tổng		600-700	

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện Kế hoạch này; báo cáo định kỳ về Ban Giám đốc và cấp có thẩm quyền đúng hạn.

2. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế, phối hợp với Văn phòng tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và kịp thời báo cáo Ban Giám đốc khi gặp khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Vườn quốc gia Bù Gia Mập. Đề nghị các Phòng, Trung tâm, Hạt Kiểm lâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh (để b/c);
- GD, PGD Vườn;
- Các Phòng, Trung tâm, HKL;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vương Đức Hòa